

Số: 15 /TB-CN

Đồng Nai, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Nguyễn Cao Hà**
- Chức danh: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
 - Định kỳ
 - 24h
 - Theo yêu cầu
 - Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm Báo cáo tài chính).
2. Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC hợp nhất Quý 4/2021 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước (đính kèm văn bản số 67/CN-TCKT ngày 20/01/2022).

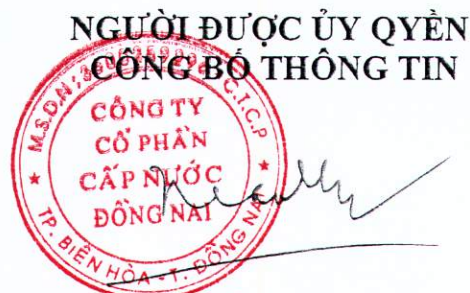
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày ...28.../01/2022 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quanhcodong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.

E:/HIEN/CÔNG TY/CBTT/2021



Nguyễn Cao Hà

Số: 67 /CN-TCKT
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau
thuế TNDN quý IV năm 2021.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
2. Mã chứng khoán niêm yết: DNW

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giải trình tình hình biến động Lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2021 tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Chênh lệch
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng	98.125.099.624	(32.210.385.259)	130.335.484.883
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC hợp nhất	113.021.524.665	(26.811.560.298)	139.833.084.963

I- Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC riêng:

1. Doanh thu và thu nhập khác quý IV/2021 đạt 331.603.287.340 đồng, tăng 83.617.030.707 đồng so với doanh thu và thu nhập khác cùng kỳ năm 2020 (đạt 247.986.256.633 đồng), tương ứng mức tăng là 33,72%.

Nguyên nhân chủ yếu là khoản doanh thu bán hàng và CCDV Quý IV/2021 so với Quý IV/2020 tăng 28.270.864.502 đồng, tương ứng mức tăng 12% và khoản doanh thu tài chính Quý IV/2021 so với Quý IV/2020 tăng 56.004.377.652 đồng, tương ứng mức tăng 13.956% trong đó:

	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Chênh lệch
Doanh thu cung cấp nước	255.078.962.671	240.063.050.701	+15.015.911.970
Doanh thu cung cấp dịch vụ: Lắp	16.338.458.639	4.373.188.038	+11.965.270.601

đặt hệ thống nước			
Doanh thu bán nước tinh khiết	1.556.554.281	269.460.399	+1.287.093.882
Lãi tiền gửi	7.947.650.950	401.288.699	+7.546.362.251
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	48.458.015.401	0	+48.458.015.401
Tổng cộng	329.379.641.942	245.106.987.837	+84.272.654.105

2. Tổng chi phí quý IV/2021 của Công ty đạt 226.052.934.288 đồng, so với cùng kỳ năm 2020 là 281.074.250.025 đồng giảm 55.021.315.737 đồng, tương ứng mức giảm là 19,58%.

Nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Chi phí tài chính giảm 81.702.914.866 đồng, tương ứng mức giảm 78,20%, nguyên nhân chủ yếu do lãi vay phải trả năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước và không phát sinh khoản lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá;

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2021 tăng 130.335.484.883 đồng so với cùng kỳ năm 2020.

II- Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN của BCTC Hợp nhất:

1. Tổng doanh thu, thu nhập trong quý IV năm 2021 của công ty mẹ và các công ty con là 366.508.405.479 đồng, so với cùng kỳ năm trước là 283.031.334.752 đồng tăng 83.477.070.727 đồng, tương ứng mức tăng là 29,49%.

Nguyên nhân chủ yếu:

	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Chênh lệch
Doanh thu cung cấp nước	286.621.864.072	271.897.434.801	+14.724.429.271
Doanh thu cung cấp dịch vụ: Lắp đặt hệ thống nước	18.152.833.981	6.222.494.751	+11.930.339.230
Doanh thu bán nước tinh khiết	1.522.190.781	265.242.208	+1.256.948.573
Lãi tiền gửi	9.154.199.951	1.572.330.398	+7.581.869.553
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	48.458.015.401	0	+48.458.015.401
Tổng cộng	363.909.104.186	279.957.502.158	+83.951.602.028

2. Tổng chi phí trong quý IV năm 2021 là 244.929.780.787 đồng, so với cùng kỳ năm trước là 310.650.366.213 đồng giảm 65.720.585.426 đồng, tương ứng mức giảm là 21,16%. Do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính giảm 94.554.456.598 đồng, tương ứng mức giảm 90,50%, nguyên nhân chủ yếu do lãi vay phải trả năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước và không phát sinh khoản lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá;

Tổng hợp các ảnh hưởng trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2021 tăng 139.833.084.963 đồng so với cùng kỳ năm 2020.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Ban Kiểm soát;
- Ban KTNB;
- Phòng TCKT;
- Lưu VT.TCKT



Phạm Thị Hồng

